TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày: 04/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Minh

Ông Nguyễn Thế Hợp

- **Thư ký phiên tòa**: Ông Nguyễn Văn Quý - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà**: Bà Đỗ Thị Minh Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/HSST ngày 12/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 13/5/2019, đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Vũ G, sinh năm 1993, trú tại: tổ 11, khu phố PH, phường PT, thị xã BL, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn U và bà Nguyễn Thị N; bị cáo chung sống như vợ chồng với Đinh Bảo H, có hai con sinh năm 2014 và 2015; tiền sự: không, Tiền án: Bản án số: 06/HS-ST ngày 26/01/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt Huỳnh Vũ G 2 năm 4 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/10/2017; bị bắt từ ngày 12/10/2018 và bị tạm giam tới nay. Có mặt.

2. Nguyễn Xuân T, sinh năm 1997, trú tại: tổ 4, khu phố PS, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Th và bà Phan Thị H; tiền sự; không, tiền án: Bản án số: 28/HS-ST ngày 22/7/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 08 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/11/2015; bị bắt từ ngày 27/8/2018 và bị tạm giam tới nay. Có mặt

3. Vũ Văn T1, sinh năm 1997, trú tại: tổ 10, khu phố AB, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Q và bà Nguyễn Thị Hoàng N1; tiền sự; không, tiền án: không; hiện nay bị cáo đang chấp hành án phạt tù của Bản án số: 30/HS-ST ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tại trại giam Phú Hòa, tỉnh Bình Dương. Có mặt

4. Nguyễn Văn N, sinh năm 1999, trú tại: tổ 6, khu phố AB, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị M; tiền án; không, tiền sự: không; ngày 11/12/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 5 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa chấp hành án) bị bắt tạm giam từ ngày 20/8/2018 tới nay. Có mặt

Bị hại:

- Nguyễn Hoàng Trọng H, sinh năm 1991, trú tại: tổ 3, khu phố PX, phường PT, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

- Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1990, trú tại: tổ 1, ấp Sóc Bế, xã Thanh Phú, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Có mặt

Người có quyền lợi, N vụ liên quan:

- Nguyễn Thị Hoàng N1, sinh năm 1966, trú tại: tổ 10, khu phố An Bình, phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/11/2017 Huỳnh Vũ G, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn N và Vũ Văn T1 cùng nhau uống rượu tại nhà của N. G điện thoại cho Nguyễn Hoàng Trọng H nói về việc Nguyễn Văn Nam bị bắt và xảy ra mâu thuẫn với H. Thấy G tức giận, T, T1, N thống nhất tìm H để đánh nhau và G đồng ý. N đi vào trong nhà lấy 01 con dao dài 31,6cm bản dao rộng 4,5cm đưa cho Nguyễn Xuân T. T1 đi vào chuồng dê lấy thêm 01 con dao dài khoảng 30cm cầm theo. G điều khiển xe môtô Wave S màu xanh biển số 93E1-141.57 của T1 chở Nguyễn Xuân T, T1, N đến Đại lý nước đá nơi H đang làm việc thuộc khu phố Phú Xuân, phường phú Thịnh. G dừng xe đứng ở ngoài đường, Nguyễn Xuân T, T1, N vào đánh H. H đang đứng cưa nước đá không nhìn thấy nhóm G đến. Nguyễn Xuân T cầm dao chạy đến chỗ H chém từ trên xuống từ phải sang trái, H giơ tay trái lên đỡ trúng vào tay. H dùng chân đạp Nguyễn Xuân T lùi khoảng 3 bước chân, Nguyễn Xuân T tiếp tục chém thêm 1 nhát trúng vào tay trái của H. H bỏ chạy ra ngoài đường thì bị T1 cầm dao chém H tiếp tục giơ tay trái lên đỡ rồi chạy tiếp thì bị N cầm ghế nhựa gần đó đánh trúng vào người. G điều khiển xe chở N, Nguyễn Xuân T, T1 về nhà N. Nguyễn Xuân T vứt dao xuống giếng, T1 vứt dao trở lại khu vực chuồng dê.

Tại bản kết luận số: 119/2018/TgT ngày 28/5/2018 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Bình Phước xác định Nguyễn Hoàng Trọng H dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương khuỷu tay trái gãy hở mõm khuỷu trái. Đứt dây thần kinh trụ đã phẫu thuật kết hợp xương, nối thần kinh. Hiện còn dụng cụ kết hợp xương mỏm khủyu trái.Tổn thương dây thần kinh trụ bên trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 38% (Ba mươi tám phần trăm).

Qua xác minh xe môtô Wave S biển số 93E1-141.57 là của mẹ T1 tên Nguyễn Thị Hoàng N1, bà N1 không biết T1 lấy xe cùng bạn đi đánh nhau nên Cơ quan điều tra đã trả xe lại cho bà N1.

Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm vật chứng là hai con dao mà T, T1 sử dụng chém H và chỉ thu hồi được 01 con dao dài 31,6cm bản dao rộng 4,5cm Nguyễn Xuân T sử dụng chém H rồi vứt xuống giếng nhà N.

Vấn đề dân sự: Huỳnh Vũ G đã tự nguyện bồi thường tiền điều trị thương tích cho Nguyễn Hoàng Trọng H 25.000.000đ và hứa sẽ bồi thường thêm 10 triệu đồng. H không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Ngoài vụ án trên Huỳnh Vũ G còn thực hiện hành vi gây thương tích cho người khác như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/3/2018 Huỳnh Vũ G và Nguyễn Hữu T2 xảy ra mâu thuẫn với nhau trong khi can ngăn cãi nhau tại khu vực ấp Sóc Bế, xã Thanh Phú. G bực tức điện thoại liên lạc với bạn tên Đức (không rõ nhân thân lai lịch) rủ Đức đi đánh T2. G gặp Đức và điều khiển xe môtô nhãn hiệu Suzuki Sport (không rõ biển số kiểm soát) chở Đức về nhà G lấy 02 dao rựa dài khoảng 60cm và 50cm để đi chém T2. Sau đó Đức điều khiển xe Suzuki Sport theo sự chỉ dẫn của G đến nhà T2 ở tổ 1, ấp Sóc Bế, xã Thanh Phú. G nhìn thấy T2 nên nói Đức dừng xe lại cách T2 khoảng 20m. G ném 01 con dao rựa xuống đất rồi một mình cầm con dao rựa còn lại chạy đến chỗ T2 chém nhiều nhát trúng vào người T2 gây thương tích. G quay lại chỗ Đức rồi đi về nhà. G vứt 02 con dao rựa ở gần cống rồi cùng Đức bỏ trốn khỏi địa phương.T2 được Dương Hữu Hùng và Nguyễn Ngọc Hậu ở gần đó chở đi cấp cứu.

Tại bản kết luận số: 99/2018/TgT ngày 19/4/2018 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Bình Phước xác định Nguyễn Hữu T2 dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo ngang cằm đến môi dưới trái kích thước (9x0,1)cm ; (2x0,1)cm ; (3x0,1)cm bờ nham nhở, ấn đau tại sẹo, sẹo xấu ảnh hưởng thẩm mỹ.
- 02 sẹo cổ gồm sẹo cổ bên phải kích thước (5x0,2)cm; sẹo dọc mặt trước cổ bên trái qua xương đòn kích thước (9x0,3)cm
- 02 sẹo vai trái gồm: sẹo ngang vai trái kích thước (5x0,2)cm vết xước da kéo theo sẹo kích thước (2x0,1)cm; sẹo xước da vai trái kích thước (2x0,1)cm
- Cánh tay phải sẹo 1/3 giữa – trước – trong kích thước (3x0,2)cm
- Cánh tay trái sẹo 1/3 giữa – trước – trong kích thước (4x0,2)cm
- Sẹo xước da dọc thắt lưng phải (hông lưng) kích thước (14x0,5)cm
- Sẹo xước da dọc thắt lưng trái kích thước (22x0,1)cm
- Sẹo ngang giữa cột thắt lưng (tương ứng L2-L3) kích thước (4x0,2)cm có vết xước da kéo theo sẹo kích thước (8x0,1)cm

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20% (Hai mươi phần trăm)

Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm 02 con dao mà G sử dụng chém T2 nhưng không tìm thấy. G đã bồi thường cho T2 tiền điều trị thương tích 5.000.000đ (năm triệu đồng) T2 không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Đối với xe Suzuki Sport G sử dụng: sau khi gây thương tích cho T2 thì G đã bán cho một người không rõ nhân thân, lai lịch nên không thu hồi được.

Đối với Đức: không rõ nhân thân, lai lịch, đã xác minh nhưng bỏ đi đâu chưa rõ. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Bản cáo trạng số: 19/CT-VKSBL ngày 12/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước truy tố Huỳnh Vũ G, Nguyễn Xuân T, Vũ Văn T1 và Nguyễn Văn N về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Người bị hại Nguyễn Hữu T2 xin tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo G. Người bị hại Nguyễn Hoàng Trọng H vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra, thể hiện: H đã được bồi thường thiệt hại 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), H không có yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên luận tội bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự, điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d, g, h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Huỳnh Vũ G mức án từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự, điểm b điểm s khoản 1, Điều 51, điểm d, h khoản 1 Điều 52, Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T mức án từ 6 năm 6 tháng tù đến 7 năm tù;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Vũ Văn T1 mức án từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1, Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 5 năm 6 tháng tù đến 6 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các chứng cứ tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập; các tài liệu chứng cứ do bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về chứng cứ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa người bị hại Nguyễn Hoàng Trọng H vắng mặt. Nhưng sự vắng mặt của bị hại H không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội: tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Vũ G, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn N, Vũ Văn T1 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập về thời gian địa điểm và cách thức thực hiện tội phạm, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: ngày 24/11/2017 khi đang uống rượu tại nhà của N thì Huỳnh Vũ G gọi điện thoại cho Nguyễn Hoàng Trọng H rồi tỏ ra tức giận với H, thấy vậy cả nhóm thống nhất đi tìm đánh H. T, T1 mỗi người lấy một con dao cầm theo rồi cả bọn lên xe mô tô do G điều khiển chở tới nơi H đang làm việc. Tại đây T, T1 dùng dao chém H, N dùng ghế dựa đánh H, hậu quả làm H bị mất 38% sức lao động. Ngày 24/3/2018 Huỳnh Vũ G còn cùng với một đối tượng tên Đức (chưa rõ nhân thân lai lịch) dùng dao chém Nguyễn Hữu T2, hậu quả làm T2 mất 20% sức lao động. Với các hành vi nêu trên thì Huỳnh Vũ G, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn N, Vũ Văn T1 đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích.

G, T, N, T1 gây thương tích cho Nguyễn Hoàng Trọng H vào năm 2017 khi Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực. Tuy nhiên tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt nặng hơn so với tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố các bị cáo theo Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho các bị cáo là phù hợp.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại là khách thể được pháp luật bảo vệ. Giữa các bị cáo với những người bị hại không có mâu thuẫn gì lớn nhưng các bị cáo đã hành xử theo kiểu giang hồ xã hội đen dùng dao (là hung khí nguy hiểm) để chém, gây thương tích nặng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người bị hại, gây nên tình trạng mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đối với bị cáo Huỳnh Vũ G do bực tức với Nguyễn Hoàng Trọng H khi trao đổi qua điện thoại, G đã lôi kéo các bị cáo khác phạm tội. Mặc dù không trực tiếp gây thương tích cho H nhưng bị cáo là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội, là người điều khiển xe mô tô chở T, T1, N tới nơi H đang làm việc và lệnh cho đồng bọn chém H. Sau đó vào tối ngày 24/3/2018 G và Nguyễn Hữu T2 xảy ra va chạm khi xô sát với nhóm người đồng bào dân tộc, G lại tiếp tục dùng dao chém Nguyễn Hữu T2 nhiều nhát gây thương tích, làm mất 20% sức lao động. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm, gây ra thương tích nặng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người bị hại nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện bị cáo là người hung hãn, coi thường pháp luật, hành vi mang tính côn đồ, hành xử kiểu xã hội đen nên cần thiết phải xét xử nghiêm minh để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng là để đấu tranh phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn N, Vũ Văn T1 là những người trực tiếp gây thương tích cho anh Nguyễn Hoàng Trọng H, giữa các bị cáo này với anh H không hề có mâu thuẫn gì, chỉ nghe G bực tức với H khi trao đổi

qua điện thoại mà các bị cáo đã tìm hung khí đi cùng với G để đánh H. Trong đó Nguyễn Xuân T là người hung hăng nhất, trực tiếp cầm dao chém H nhiều nhát, sau đó đến Vũ Văn T1 và Nguyễn Văn N dùng dao chém và dùng ghế nhựa đánh H. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo này đã trực tiếp gây thương tích cho anh H. Vì vậy các bị cáo này đã phạm tội với vai trò đồng phạm là người thực hành nên cũng cần phải xét xử theo đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của mỗi bị cáo. Trong nhóm này bị cáo Nguyễn Xuân T là người tích cực nhất nên phải chịu hình phạt cao nhất, tiếp theo là bị cáo T1, rồi tới bị cáo N.

[3] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo G, bị cáo T là hai bị cáo có tiền án, chưa được xóa án tích, bị cáo G hai lần phạm tội. Các bị cáo T1, N mặc dù chưa có tiền án nhưng sau khi phạm tội cố ý gây thương tích cho H, hai bị cáo tiếp tục phạm tội mới và đã bị tòa án xét xử trong năm 2018. Đây là những tình tiết mà Hội đồng xét xử cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo G, bị cáo T tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; người bị hại Nguyễn Hữu T2 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo G nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo G phải chịu hai tình tiết tăng nặng là *Tái phạm* và *Phạm tội đối với hai người trở lên* theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo T phải chịu một tình tiết tăng nặng là *Tái phạm* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với các tình tiết *Phạm tội có tính chất côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm* đã là những tình tiết định khung hình phạt nên không còn là tình tiết tăng nặng.

Đối với đối tượng tên Đức, có hành vi cùng với G gây thương tích cho Nguyễn Hữu T2. Nhưng Đức hiện nay không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra chưa làm rõ được nên tách ra xử lý sau là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo G, bị cáo T đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

[6] Xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 93E1-141.57 mà các bị cáo dùng làm phương tiện đi gây thương tích cho Nguyễn Hoàng Trọng H là xe của bà Nguyễn Thị Hoàng N1 (mẹ của bị cáo T1), bà Như không biết T1 sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả hai chiếc xe mô tô này cho bà N1 là phù hợp.

Đối với xe mô tô hiệu Suzuki Sport G sử dụng làm phương tiện đi gây thương tích cho Nguyễn Hữu T2, sau khi gây thương tích cho T2 thì G đã bán cho một người không rõ nhân thân, lai lịch nên không thu hồi được nên không có cơ sở xử lý.

Cơ quan điều tra đã thu hồi được một con dao mà các bị cáo dùng để chém anh H, đây là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Vũ G, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn N, Vũ Văn T1 phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt:

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Huỳnh Vũ G 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2018.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Xuân T 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/8/2018.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Văn N 05 (năm) năm tù. Tổng hợp hình phạt với 05 (năm) tháng tù của bản án số: 55/HS-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 5 (năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2018.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Vũ Văn T1 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với 02 năm 06 tháng tù của bản án số: 30/HS-ST ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình phước, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy một con dao dài 31,6cm, bản rộng 4,5cm (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0002580 ngày 10/5/2019 giữa Công an thị xã Bình Long và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long).

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Huỳnh Vũ G, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn N, Vũ Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND TX Bình Long;*
- *Cơ quan CSĐT-CA TX Bình Long;*
- *Nhà tạm giữ-CA TX Bình Long;*
- *THADS TX Bình Long;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Bình